

Số: 1853/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại do bão số 8, số 10, số 11
và các thiên tai khác gây ra năm 2013



| | |
|--------------------------------------|---------------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI | |
| CV | Số:..... 23/12..... |
| ĐẾN | Ngày: 25.11.13..... |
| | Chuyên:..... |

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 2017/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí năm 2013 cho các địa phương để khắc phục thiệt hại do bão số 8, số 10, số 11 và các thiên tai khác gây ra;

Trên cơ sở Công văn số 15684/BTC-NSNN ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành một số chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ chế khắc phục các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2511/STC-NS ngày 20/11/2013 về đề xuất phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do bão số 8, số 10, số 11 và các thiên tai khác gây ra năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ khoản kinh phí 10.000 triệu đồng cho các huyện, các cơ quan, đơn vị để khắc phục thiệt hại do bão số 8, số 10, số 11 và các thiên tai khác gây ra năm 2013, từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ tại Quyết định số 2017/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm giải quyết khoản kinh phí nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

2. UBND các huyện có trách nhiệm:

- Đối với kinh phí hỗ trợ dân sinh, UBND huyện đã sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện và các nguồn hợp pháp khác thực hiện hỗ trợ thiệt hại dân sinh thì không sử dụng kinh phí hỗ trợ tại Quyết định này.

- Đối với nhà chính bị tốc mái, hư hỏng, UBND các huyện có trách

nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng để thống nhất mức hỗ trợ cho từng hộ.

- Đối với tàu thuyền bị thiệt hại, UBND các huyện: Tư Nghĩa, Lý Sơn thực hiện việc hỗ trợ kinh phí theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với kinh phí khắc phục khẩn cấp các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và UBND các huyện có trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ kinh phí theo đúng quy định tại Điều 11 của Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, UBND các huyện và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng và thanh quyết toán theo qui định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện và Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- VPUB: PCVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak908.



CHỦ TỊCH

Cao Khoa

Phụ lục

TỔNG HỢP PHÂN BỐ KINH PHÍ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC THIẾT HẠI DO BÃO SỐ 8, SỐ 10, SỐ 11 NĂM 2013 GÂY RA



theo Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 23/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Tổng kinh phí hỗ trợ | Hỗ trợ thiệt hại dân sinh | | | | | Kinh phí hỗ trợ đối với tàu thuyền | Kinh phí khắc phục khẩn cấp | | Ghi chú | |
|-------------------------|---|---------------------------|--------------------|---------------|----------------------------|-----------------|------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|----------------|-----------------------|
| | | Số người chết, mất tích | Số người bị thương | Số nhà bị sập | Số nhà bị tốc mái, hư hỏng | Kinh phí hỗ trợ | | Công trình giáo dục | Công trình hạ tầng KT-XH khác | | |
| (1) | (2) | (3)=(8)+(9)+(10)+(11) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| Tổng cộng (I+II) | | 10.000,0 | 6 | 12 | 36 | 845 | 3.172,0 | 2.730,0 | 930,0 | 3.168,0 | |
| I | Các huyện | 7.032,0 | 6 | 12 | 36 | 845 | 3.172,0 | 2.730,0 | 630,0 | 500,0 | |
| 1 | Đức Phổ | 506,0 | | | | 2 | 6,0 | | | 500,0 | Sửa chữa đê Đồng Muối |
| 2 | Mộ Đức | 93,0 | | 2 | 1 | 15 | 63,0 | | 30,0 | | |
| 3 | Tư Nghĩa | 278,0 | 2 | | | 63 | 198,0 | 60,0 | 20,0 | | |
| 4 | Nghĩa Hành | 202,5 | | 1 | 3 | 52 | 202,5 | | | | |
| 5 | Sơn Tịnh | 84,0 | | | 3 | 13 | 84,0 | | | | |
| 6 | Bình Sơn | 155,0 | | 4 | 3 | 28 | 135,0 | | 20,0 | | |
| 7 | Ba Tơ | 508,5 | 2 | 3 | 2 | 107 | 368,5 | | 140,0 | | |
| 8 | Minh Long | 32,0 | | | | 4 | 12,0 | | 20,0 | | |
| 9 | Sơn Hà | 950,5 | 1 | | 1 | 303 | 930,5 | | 20,0 | | |
| 10 | Sơn Tây | 362,5 | 1 | | 3 | 69 | 262,5 | | 100,0 | | |
| 11 | Trà Bồng | 271,5 | | 1 | 13 | 3 | 231,5 | | 40,0 | | |
| 12 | Lý Sơn | 3.358,5 | | 1 | | 149 | 448,5 | 2.670,0 | 240,0 | | |
| 13 | Tây Trà | 230,0 | | | 7 | 37 | 230,0 | | | | |
| II | Các Sở, ngành | 2.968,0 | | | | | | | 300,0 | 2.668,0 | |
| 1 | Sở Nông nghiệp và PTNT | 1.700,0 | | | | | | | | 1.700,0 | Sửa chữa đê Phò Vinh |
| 2 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 300,0 | | | | | | | 300,0 | | |
| 3 | Sở Y tế | 160,0 | | | | | | | | 160,0 | |
| 4 | Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi | 808,0 | | | | | | | | 808,0 | |